

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 21/05/2024 / As at 21 May 2024

1	Tên Công ty Quản lý Quỹ: <i>Fund Management Company:</i>	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam <i>KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>
2	Tên Ngân hàng Giám sát: <i>Supervising bank:</i>	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
3	Tên Quỹ ETF: <i>Fund name:</i>	QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT <i>KIM GROWTH VNFINSELECT ETF</i>
4	Mã chứng khoán: <i>Code:</i>	FUEKIVFS <i>FUEKIVFS</i>
5	Ngày lập báo cáo: <i>Reporting date:</i>	22/05/2024 <i>22 May 2024</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

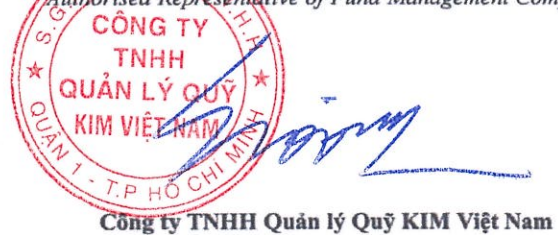
STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 21/05/2024	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 20/05/2024
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		340.951.877.050	342.004.916.990
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		1.222.049.738	1.225.824.075
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		12.220,49	12.258,24

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



*Võ Trí Thành*

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

**Yun Hang Jin**  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN